

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI  
KỲ THI HẾT HỌC PHẦN TACS1 - NVCL QH.2017**

Ngày thi: 23/10/2017

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Phòng thi: 04 (P.104-A2)

TT	MSV	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Trường	Môn Nghe		Môn Đọc-Viết		Môn Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	001	17000611	Đình Hồ Thảo	An	18/03/1999	QTSH							
2	002	17000747	Lê Hữu Phương	Anh	02/01/1999	QTSH							
3	003	17001789	Lê Đức	Anh	13/07/1999	QTSH							
4	004	17000472	Nguyễn Huệ	Anh	21/02/1999	CQTVLH							Ko đủ đk thi
5	005	17001002	Nguyễn Việt	Anh	05/10/1999	QTVL							
6	006	17000002	Vũ Hoàng	Anh	21/03/1999	QTVL							
7	007	17001217	Lương Tuấn	Anh	09/06/1999	QTVL							
8	008	17001353	Trần Thị Phương	Anh	26/01/1996	QTVL							
9	009	17001378	Trần Minh	Anh	07/11/1999	TTHH							
10	010	17000640	Nguyễn Diệu	Anh	16/01/1999	TTHH							
11	011	17000461	Đỗ Xuân	Bách	08/08/1989	QTVL							
12	012	17001262	Nguyễn Thị	Bảy	02/03/1999	TTKHM							
13	013	17001085	Trần Thị Minh	Châu	11/12/1999	TTHH							
14	014	17000184	Trương Quỳnh	Chi	24/02/1999	QTSH							
15	015	17001418	Nguyễn Linh	Chi	07/02/1999	QTSH							
16	016	17000450	Nguyễn Quỳnh	Chi	15/11/1999	TTHH							
17	017	17001036	Nguyễn Thị Mai	Chi	05/07/1999	TTHH							
18	018	17000674	Phạm Ngọc	Diệp	26/07/1999	CQTVLH							ko đủ đk thi
19	019	17000170	Lê Thị	Duyên	05/01/1998	CQTVLH							ko đủ đk thi
20	020	17000395	Nguyễn Trường	Đông	18/07/1999	TTHH							
21	021	17001532	Nguyễn Minh	Đức	30/07/1999	TTHH							
22	022	17000764	Trần Đình	Đức	07/09/1999	TTHH							
23	023	17000762	Nguyễn Trần Minh	Đức	16/03/1999	TTKHM							
24	024	17001033	Đỗ Thị	Dung	06/03/1999	QTSH							
25	025	17000825	Đào Thị Lê	Dung	06/09/1999	TTHH							
26	026	17000591	Bùi Quang	Duy	17/05/1999	TTHH							

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc - Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo 01:.....

Giáo khảo 02:.....

Giáo viên chấm 01:.....

Giáo viên chấm 02:.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2017  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI  
KỲ THI HẾT HỌC PHẦN TACS1 - NVCL QH.2017**

Ngày thi: 23/10/2017

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Phòng thi: 05 (P.105-A2)

TT	MSV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Trường	Môn Nghe		Môn Đọc-Viết		Môn Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	027	17000698	Nguyễn Công	Hải	14/11/1999	TTHH							
2	028	17000076	Chu Thị Minh	Hằng	10/06/1997	QTVL							
3	029	17001371	Ngô Thị	Hằng	18/08/1999	TTHH							
4	030	17000670	Đỗ Thị Minh	Hạnh	16/11/1999	QTSH							
5	031	17000113	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	16/06/1999	TTHH							
6	032	17000421	Lê Thị Xuân	Hoa	12/02/1999	TTKHM							
7	033	17001265	Lại Việt	Hoàng	08/10/1999	TTHH							



20	072	17000710	Đào Đức	Quang	06/11/1999	TTKHMT							
21	073	17000643	Nguyễn Trung	Son	03/11/1999	TTHH							
22	074	17001760	Trần Ngọc	Thảo	26/08/1999	QTSH							
23	075	17000946	Trần Phương	Thảo	30/11/1999	QTSH							
24	076	17001258	Nguyễn Phương	Thảo	07/11/1999	QTSH							
25	077	17000429	Nguyễn Duy	Thế	20/11/1997	QTVL							

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc - Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo 01:.....

Giáo khảo 02:.....

Giáo viên chấm 01:.....

Giáo viên chấm 02:.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI  
KỶ THI HẾT HỌC PHẦN TACS1 - NVCL QH.2017**

Ngày thi: 23/10/2017

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Phòng thi: 07 (P.107-A2)

1	078	17000171	Phạm Thị	Thơ	22/03/1999	QTVL							
2	079	17000316	Nguyễn Thị	Thom	29/04/1999	TTKHMT							
3	080	17000550	Đỗ Thị Phong	Thu	11/08/1999	TTHH							
4	081	17000186	Đỗ Thị	Thủy	19/01/1999	TTHH							
5	082	17000622	Dương Thị Thùy	Tiên	08/12/1999	TTHH							
6	083	17000370	Phạm Ngọc	Tiến	01/04/1999	QTVL							
7	084	17000662	Nguyễn Trần Thu	Trà	05/07/1999	QTSH							
8	085	17001401	Đỗ Thu	Trà	04/12/1999	QTSH							
9	086	17000495	Nguyễn Ngọc	Trâm	04/07/1999	QTSH							
10	087	17001240	Lê Thị Quỳnh	Trang	12/03/1999	QTSH							
11	088	17000631	Nguyễn Thị	Trang	07/10/1999	QTSH							
12	089	17001071	Đoàn Thị Thu	Trang	28/03/1999	TTHH							
13	090	17000734	Trương Thị Thùy	Trang	10/10/1999	TTHH							
14	091	17001073	Phạm Thị Thanh	Trang	11/08/1999	TTHH							
15	092	17000158	Vũ Ngọc	Trung	22/02/1999	QTVL							
16	093	17000144	Nguyễn Quang	Trương	24/05/1999	TTHH							ko đủ dk thi
17	094	17001249	Trần Việt	Tùng	26/08/1999	TTKHMT							
18	095	17000754	Bùi Thị Thu	Uyên	01/12/1999	QTSH							
19	096	17001677	Đào Gia	Uyên	24/02/1999	TTKHMT							ko đủ dk thi
20	097	17001587	Phạm Thị Thu	Uyên	01/08/1999	QTSH							
21	098	17001811	Vũ Thị Mỹ	Uyên	12/09/1999	TTKHMT							
22	099	17001795	Nguyễn Thế	Vinh	07/08/1999	QTVL							
23	100	17000191	Nguyễn Thị	Xoan	22/05/1999	TTHH							
24	101	17001806	Nguyễn Mùa	Xuân	06/03/1999	TTHH							
25	102	17000598	Nguyễn Thị Hồng	Yến	07/02/1999	TTHH							

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc - Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo 01:.....

Giáo khảo 02:.....

Giáo viên chấm 01:.....

Giáo viên chấm 02:.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI